TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 135/2022/HNGĐ-ST
Ngày 19/07/2022
V/v T/c Hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Cường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Thành

Ông Hồ Bá Võ

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 19/07/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 70/2022/TLST- HNGĐ ngày 01/4/2022 về tranh chấp Hôn nhân và Gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 124/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/6/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Nguyễn Thị B. Sinh năm 1988.

Địa chỉ hiện nay: Xóm ĐT, xã Q, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T. Sinh năm 1984

Địa chỉ: Xóm ĐT, xã Q, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

Hiện đang ở PêRu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn và bản tự khai, chị Nguyễn Thị B trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An vào ngày 28/8/2008. Sau khi kết hôn 06 tháng thì anh T đi xuất khẩu sang Đài Loan và sang Pêru, thỉnh thoảng vợ chồng vẫn liên lạc với nhau. Đến tháng 2/2021 đến nay thì anh T không liên

lạc về nữa, cắt đứt mọi liên lạc với chị B. Do xa cách, tình cảm vợ chồng phai nhạt, chị B làm đơn xin được ly hôn với anh T. Địa chỉ của anh T hiện ở nước ngoài chị cũng không biết cụ thể. Về con chung: Vợ chồng có con chung là cháu Nguyễn Nho Tr, sinh ngày 06/9/2009, hiện đang ở với chị B. Chị B có nguyện vọng được nuôi con cho đến khi trưởng thành, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Cháu Tr cũng có nguyện vọng được ở với chị B. Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Chị B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía anh Nguyễn Văn T: Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã gửi các văn bản tố tụng; Thông báo thụ lý vụ án, yêu cầu anh Nguyễn Văn T có quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án; Quyết định đưa vụ án ra xét xử...cho anh T thông qua bà Trần Thị Ch là mẹ của anh T; thực hiện thủ tục niêm yết công khai các văn bản trên theo quy định của pháp luật, nhưng hiện tại anh T vắng mặt không có lý do. Theo kết quả trả lời xác minh tại Công văn số 4865/QLXNC-P5 ngày 10/3/2022 của Cục quản lý xuất nhập cảnh – Bộ Công an: Anh Nguyễn Văn T có thông tin xuất nhập cảnh nhiều lần, lần cuối xuất cảnh ngày 22/2/2009, hiện chưa có thông tin nhập cảnh.

Theo trình bày của bà Trần Thị Ch thì anh T hiện đang ở Peru. Anh T có liên lạc về cho bà bằng điện thoại, nhưng bà không biết địa chỉ cụ thể hiện tại anh T. Bà đã thông báo cho anh T việc chị B yêu cầu ly hôn, anh T đồng ý ly hôn và giao con chung cho chị B nuôi dưỡng, anh T sẽ có trách nhiệm nuôi con chung cùng chị B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ đầy đủ, tống đạt các văn bản tố tụng đúng quy định, đảm bảo quyền, nghĩa vụ của đương sự. Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận nội dung khởi kiện của chị Nguyễn Thị B, cho chị B được ly hôn với anh Nguyễn Văn T; giao các con chung của vợ chồng cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành; dành quyền khởi kiện về cấp dưỡng, chia tài sản cho các đương sự khi có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết: Vụ án hôn nhân và gia đình về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Bị đơn là anh Nguyễn Văn T có địa chỉ trước khi đi nước ngoài tại xã Q, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An; anh T hiện đang sinh sống tại Peru. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37 và Điều 469 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

[2] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Văn T hiện đang sinh sống tại Peru. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã gửi văn bản tố tụng bà Trần Thị Ch là mẹ đẻ anh T, đề nghị thông báo cho anh T biết về yêu cầu khởi kiện của chị B và cung cấp địa chỉ của anh T hiện nay nhưng bà không cung cấp được. Tòa án cũng đã niêm yết các văn bản tố tụng bao gồm thông báo về việc thụ lý vụ án, quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm, giấy triệu tập phiên tòa, tại nơi cư trú của anh T trước khi đi nước ngoài. Theo tài liệu liên quan và xác nhận của địa phương, xác minh bà Ch, thì anh Nguyễn Văn T có hộ khẩu tại xã Q, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An, đã đi nước ngoài, hiện không sinh sống tại địa phương. Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với anh T, nhưng anh T vắng mặt không có lý do. Vụ án thuộc Tr hợp không thể hòa giải được theo khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Nguyễn Thị B cũng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[3] Về nội dung:

[3.1] Quan hệ hôn nhân: Căn cứ nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai, nhận thấy, chị B và anh Nguyễn Văn T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q năm 2008. Từ năm 2009 đến nay, anh T đi nước ngoài làm ăn chưa về. Vợ chồng xa cách thời gian dài, đến nay anh T không còn quan tâm gì đến vợ con. Chị B làm đơn xin lý hôn, thông qua gia đình, anh T cũng thể hiện ý kiến về việc đồng ý ly hôn. Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa chị B và anh T không còn, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt, vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị B. Căn cứ khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị Nguyễn Thị B được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

[3.2] Về con chung: Chị B và anh Nguyễn Văn T có con chung là cháu Nguyễn Nho Tr, sinh ngày 06/9/2009, cháu Tr hiện đang sống cùng chị B. Chị B có nguyện vọng được trực tiếp nuôi các con; anh T đang ở nước ngoài và không có ý kiến, tài liệu gửi Tòa án gì về việc nuôi con và đóng góp nuôi con chung. Vì vậy, cần giao cho chị B tiếp tục nuôi dưỡng cháu Tr. Anh T có quyền và

nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng theo quy định.

Về cấp dưỡng: Hiện nay chị B chưa yêu cầu và anh T chưa có ý kiến nên Tòa án chưa xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ: Chị Nguyễn Thị B không yêu cầu giải quyết, anh Nguyễn Văn T cũng chưa có ý kiến, vì vậy Tòa án không xem xét. Các đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung sau khi ly hôn theo quy định.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị B phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a, c khoản 1 Điều 37, Điều 147, khoản 1 Điều 207, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 469 và khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 58, 81, 82, 83, Điều 122, Điều 123 và Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị B.

[1]. Quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Văn T được ly hôn.

[2]. Nuôi con chung:

[2.1]. Giao con chung là cháu Nguyễn Nho Tr, sinh ngày 06/9/2009 cho chị Nguyễn Thị B trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi trưởng thành. Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[2.2]. Cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự chưa có ý kiến nên Tòa án không xem xét. Đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng theo quy định.

[3] Án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban T vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc chị Nguyễn Thị B phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) số tiền tạm ứng đã nộp tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Nghệ An theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011818, ngày 25/3/2022.

[4]. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn như sau:

Chị Nguyễn Thị B vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án sơ thẩm hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Anh Nguyễn Văn T đang cư trú ở nước ngoài vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản sao bản án sơ thẩm hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Q, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Quốc Cường